

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

SUSTAINABLE DEVELOPMENT ECONOMIC DA NANG CITY

SVTH: Nguyễn Hải Yến

Lớp 32K04-Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế

GVHD: ThS. Trần Thị Thúy Ngọc

Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế

TÓM TẮT

Tăng trưởng và phát triển kinh tế là điều kiện cần thiết để giúp mỗi nền kinh tế giải quyết được các mục tiêu kinh tế- xã hội. Tuy nhiên tăng trưởng và phát triển kinh tế như thế nào để giúp nền kinh tế ổn định và bền vững trong tương lai đó là bài toán không chỉ có mỗi quốc gia mà mỗi tỉnh thành phố đều phải chú trọng và quan tâm. Bài viết này đi sâu vào nghiên cứu thực trạng phát triển kinh tế của thành phố Đà Nẵng dựa trên đánh giá các sự tăng trưởng về mặt số lượng và chất lượng của thành phố từ đó đưa ra những kết luận và kiến nghị cho sự phát triển lâu dài của thành phố.

ABSTRACT

Growth and development of economy are the requirements helping the economy to achieve the economic and social objectives. However, how to help the growth and development of economy to maintain the stability and firmness for the future of it is an issue which not only be focused and concerned by the nation but also by every cities as well as provinces. This article mainly specialize in studying the facts of economic development in Da Nang city base on evaluate the growths in quantity and quality of the city. Then there're will be conclusions and suggestions for the long-lasting development of Da Nang.

1. Mở đầu

1.1. Đặt vấn đề

Tăng trưởng kinh tế cao là điều kiện cần thiết để cho mỗi thành phố thực hiện được mục tiêu kinh tế- xã hội đặt ra như giải quyết vấn đề y tế, giáo dục, việc làm...cho người dân. Đặc biệt lại là một thành phố trẻ, năng động như thành phố Đà Nẵng thì vấn đề tăng trưởng và phát triển kinh tế sẽ được coi trọng rất nhiều.

Tuy nhiên một vấn đề mà được nhiều người quan tâm hiện nay đó là vấn đề tăng trưởng và phát triển kinh tế như thế nào? Tăng trưởng kinh tế nóng, thường xuyên có những cuộc khủng hoảng kinh tế, sử dụng hết nguồn tài nguyên sẵn có...Đây là những vấn đề rất được quan tâm ở các quốc gia hiện nay. Do đó là làm sao phát triển kinh tế bền vững. Và sự phát triển kinh tế của Đà Nẵng hiện nay đã đi đúng hướng hay chưa, đã bao hàm những yếu tố ổn định hay chưa? Đây là một câu hỏi cần được trả lời.

Xuất phát từ vấn đề trên, em đã chọn “ **PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**” làm đề tài nghiên cứu của mình.

1.2. Chỉ tiêu đo lường Phát triển bền vững kinh tế

Dựa vào bộ tiêu chuẩn về Phát triển bền vững của Việt Nam do nhóm nghiên cứu Đại học Sư phạm Hà Nội kết hợp cùng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa ra với những nội dung về Phát triển bền vững đó là tăng trưởng kinh tế (về số lượng, chất lượng), chuyển dịch cơ

cấu kinh tế và năng lực nội sinh. Cùng với nội dung đó là bộ chỉ tiêu sau đây:

Chỉ tiêu 1: Tăng trưởng của nền kinh tế

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm quốc nội (GDP)
- Tốc độ tăng giá trị tăng thêm của các ngành Nông nghiệp, Công nghiệp và dịch vụ

Chỉ tiêu 2: Cơ cấu kinh tế

- Tỷ trọng của các ngành trong GDP
- Tỷ trọng của các khu vực kinh tế nhà nước, tư nhân trong GDP

Chỉ tiêu 3: Các cân đối lớn trong nền kinh tế

- Tỷ lệ huy động GDP cho đầu tư phát triển xã hội, cơ cấu vốn và đầu tư.
- Quỹ tiêu dùng bình quân đầu người

Chỉ tiêu 4: Về các ngành Nông lâm ngư nghiệp, Công nghiệp-xây dựng

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất của các ngành
- Cơ cấu sản xuất trong các ngành

Chỉ tiêu 5: Ngành thương mại, dịch vụ

- Tốc độ tăng trưởng giá trị các ngành dịch vụ
- Giá trị kim ngạch xuất khẩu
- Tổng mức lưu chuyển bán lẻ hàng hóa, dịch vụ trên thị trường
- Cơ cấu ngành dịch vụ trong đó tỷ trọng ngành dịch vụ công nghệ cao

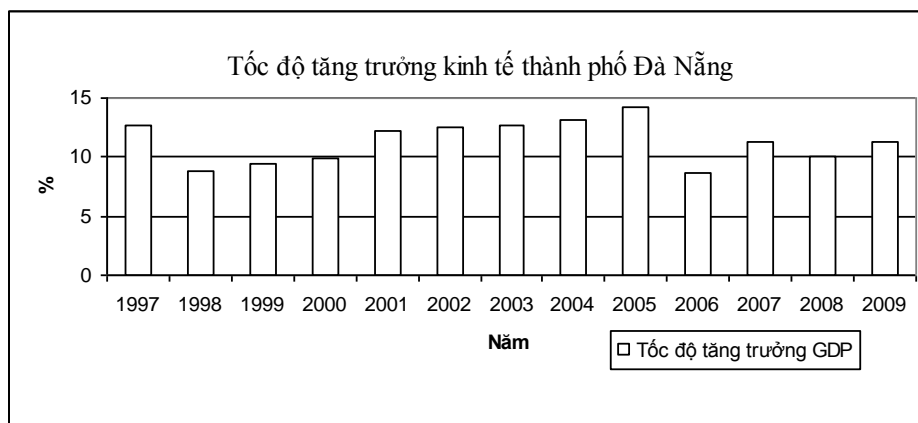
2. Nội dung

2.1. Thực trạng tăng trưởng kinh tế của thành phố Đà Nẵng

2.1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Từ khi trực thuộc TW vào năm 1997 thì thành phố đã có những điều kiện để tập trung phát triển kinh tế xã hội đồng thời có nét mới trong tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố chưa thực sự ổn định đang còn phụ thuộc nhiều vào các yếu tố và chưa tương xứng với tiềm năng của thành phố hiện nay

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế thành phố Đà Nẵng, 1997-2009



Nguồn: Tổng cục thống kê thành phố Đà Nẵng

Trong giai đoạn từ 1997-2000 thành phố đang tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng sau khi chia tách tỉnh nên tốc độ tăng chưa đáng kể. Trong giai đoạn từ 2001-2005 tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhờ sự tăng trưởng cao của ngành công nghiệp. Giai đoạn từ 2006-2010 thì do gặp ảnh hưởng của thiên tai và cuộc khủng hoảng tài chính nên tốc độ tăng trưởng không còn duy trì được như giai đoạn trước và sự đóng góp của ngành Công nghiệp đã có sự sụt giảm do cơ cấu đầu tư giai đoạn này giảm nhưng lại tăng mạnh đầu tư cho dịch vụ tuy nhiên đóng góp của ngành vẫn không thể tạo động lực cho tăng trưởng của thành phố do đó với mục tiêu tăng trưởng bình quân đặt ra trong giai đoạn 2006-2010 là 11-12% thì thành phố sẽ không thực hiện được.

2.1.2. Tăng trưởng nhìn từ yếu tố đầu vào

Yếu tố vốn

Vốn có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế là động lực cho quá trình phát triển kinh tế. Nếu như năm 1997 tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn là 1088.26 tỷ thì đến năm 2009 con số này đã lên đến 15300 tỷ đồng, gấp 14 lần và tăng bình quân 24.64% trong giai đoạn 1997-2009. Ngoài ra để xét mức độ đóng góp của vốn vào nền kinh tế ta xem xét yếu tố tỷ lệ vốn đầu tư so với GDP.

Bảng 1: Tỷ lệ vốn đầu tư so với GDP

Đơn vị: %

| Năm | Tỷ lệ vốn đầu tư trên GDP | Năm | Tỷ lệ vốn đầu tư trên GDP |
|------|---------------------------|------|---------------------------|
| 1997 | 33.91 | 2005 | 62.69 |
| 2000 | 47.69 | 2006 | 68.04 |
| 2001 | 44.33 | 2007 | 71.85 |
| 2002 | 42.84 | 2008 | 66.66 |
| 2003 | 42.07 | 2009 | 61.29 |
| 2004 | 67.37 | | |

Nguồn: Niên giám thống kê thành phố Đà Nẵng

Nhìn chung tỷ lệ vốn đầu tư hằng năm của thành phố tăng. Vốn đầu tư giúp thành phố thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện các mục tiêu vĩ mô của thành phố. Đây là tín hiệu đáng mừng trong phát triển kinh tế của thành phố. Tuy nhiên một vấn đề đang còn bất cập đó là cơ cấu vốn đầu tư trên địa bàn chưa hợp lý đó là tỷ lệ vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản hằng năm vẫn đang chiếm tỷ lệ cao trong khi vốn lưu động chiếm tỷ lệ thấp. Đồng thời nguồn vốn đầu tư chủ yếu vẫn là nguồn vốn trong nước và nguồn ngân sách nhà nước vẫn còn chiếm tỷ trọng đầu tư rất cao trong khi nguồn vốn đầu tư nước ngoài vẫn còn rất hạn chế. Với vị thế thuận lợi của thành phố hiện nay thì nên có những chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài một cách hiệu quả hơn nữa.

Yếu tố lao động

Theo cuộc điều tra phỏng vấn của Cơ quan hợp tác JICA Nhật Bản thì Đà Nẵng là

dân số trẻ có hơn 52% dân số dưới 30 tuổi và chỉ có 9% dân số trên 60 tuổi. Đây là điều kiện thuận lợi cho thành phố trong phát triển kinh tế. Tuy nhiên một vấn đề đặt ra cho thành phố đó là trình độ của người lao động. Cũng trong cuộc điều tra về Tỷ lệ % lao động theo ngành và trình độ học vấn của Cơ quan hợp tác JICA thì hầu hết ở các lĩnh vực mũi nhọn như Dịch vụ, Công nghiệp- Xây dựng thì tỷ lệ lao động ở Trung cấp hoặc thấp hơn chiếm hơn 75%. Đây là việc lo ngại cho tương lai phát triển của thành phố. Bởi vì thành phố đang hướng đến là Trung tâm thương mại, du lịch và dịch vụ lớn của cả nước thì đòi hỏi nguồn nhân lực qua đào tạo và cao là rất nhiều.

2.1.3. Tăng trưởng nhìn từ yếu tố đầu ra

Tăng trưởng kinh tế ngoài ra còn là sự đóng góp của yếu tố là tổng mức bán lẻ hàng hóa-dịch vụ và xuất khẩu. Đối với thành phố thì tổng mức bán lẻ của thành phố đều tăng qua các năm và từ năm 2005 thì tăng mạnh nhất là năm 2008 thì mức tăng 24.91% và năm 2009 đạt được 21520 tỷ đồng gấp 10.76 lần năm 1997 tăng bình quân 19.12%. Điều này chứng tỏ cho các nhà đầu tư biết rằng Đà Nẵng là một thị trường có dung lượng lớn, người dân có thu nhập cao và sức mua cao hơn và thông qua thị trường nhiều hơn.

Tuy nhiên vấn đề xuất khẩu của thành phố đã có những sụt giảm đáng kể. Vào năm 2001 thì kim ngạch xuất khẩu đạt 13.27% nhưng một năm sau thì xuống mức -6.65%. Và đạt mức cao nhất là vào năm 2007 ở mức 24.43% nhưng cũng đã giảm dần qua những năm. Vậy mục tiêu đặt ra cho xuất khẩu trong giai đoạn 2006-2010 sẽ không đạt được.

2.2. Thực trạng chất lượng tăng trưởng kinh tế của thành phố

2.2.1. Đánh giá chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành diễn ra rõ rệt đó là sự sụt giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp. Tuy nhiên chuyển dịch cơ cấu chưa thực sự tạo động lực cho sự phát triển của thành phố. Với mục tiêu định hướng là trong giai đoạn 2001-2010 thành phố chuyển dịch theo hướng “Công nghiệp-Dịch vụ- Nông nghiệp” sang giai đoạn sau là “Dịch vụ- Công nghiệp-Nông nghiệp”. Tuy nhiên sự tăng trưởng của ngành công nghiệp vẫn chưa ổn định. Ngành Dịch vụ đã được nâng dần về mặt đầu tư được xem là ngành mũi nhọn nhưng mức đóng góp vào GDP vẫn chưa thực sự ấn tượng so với đầu tư.

Về cơ cấu theo thành phần kinh tế thì nhận thấy rằng đã có sự tham gia ngày càng sâu rộng của thành phần kinh tế ngoài quốc doanh và khu vực nước ngoài. Tuy nhiên thành phần kinh tế nhà nước vẫn chiếm giữ tỷ trọng đó là trên 50% đóng góp vào GDP còn tỷ trọng của khu vực đầu tư nước ngoài và khu vực ngoài quốc doanh vẫn còn thấp, nhất là khu vực đầu tư nước ngoài mỗi năm chỉ chiếm tỷ trọng khoảng hơn 5%. Với điều kiện thuận lợi là trung tâm kinh tế của Miền Trung- Tây Nguyên nhưng thành phố vẫn chưa tận dụng hết lợi thế của mình để thu hút nguồn vốn nước ngoài.

2.2.2. Đánh giá hiệu quả kinh tế

Sự thay đổi cơ cấu kinh tế phản ánh chất lượng tăng trưởng kinh tế trong dài hạn còn thước đo hiệu quả kinh tế sẽ thể hiện chất lượng tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn và trung hạn. Hiệu quả kinh tế được thể hiện qua các chỉ tiêu đó là hiệu quả sử dụng các yếu tố đầu vào như vốn (Hệ số ICOR), lao động (Năng suất lao động), trình độ khoa học – công nghệ... (đóng góp TFP vào tăng trưởng)

Năng suất lao động được tính bằng GDP theo giá thực tế chia cho số lao động đang làm việc và nhận thấy rằng năng suất lao động xã hội của thành phố Đà Nẵng nhìn chung là có tăng lên sau mỗi năm với mức tăng hằng năm đều nhau

Bảng 2: Năng suất lao động của thành phố Đà Nẵng (theo giá thực tế)- Đơn vị%

| Đơn vị: Triệu VNĐ/người/năm | Năng suất lao động | | | | |
|-----------------------------|--------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| | 2000 | 2003 | 2005 | 2007 | 2008 |
| Tổng số | 19.58 | 26.93 | 38.65 | 42.32 | 56.03 |
| Nông-lâm-thủy sản | 5.65 | 7.00 | 11.93 | 17.74 | 22.54 |
| CN-XD | 24.45 | 32.80 | 52.11 | 59.36 | 73.81 |
| Dịch vụ | 25.54 | 35.05 | 38.44 | 36.89 | 51.30 |

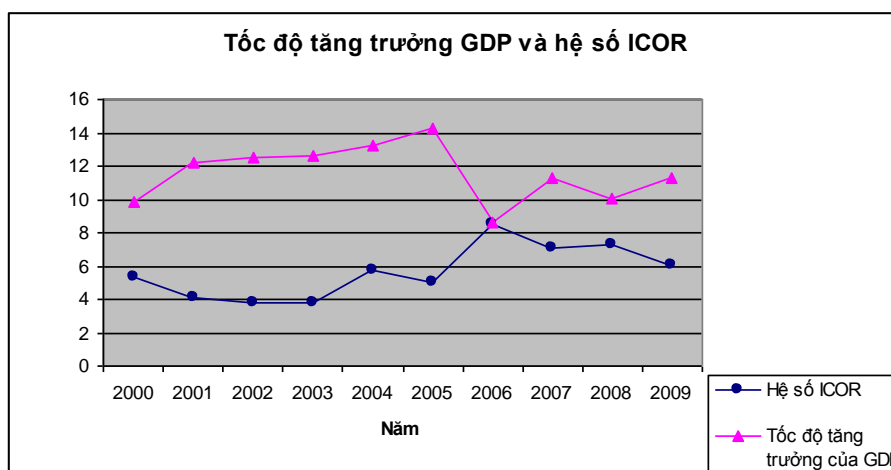
Nguồn: Niên giám thống kê năm 2008 của thành phố ĐN

Trong ba khu vực thì khu vực Công nghiệp-xây dựng có năng suất cao nhất và dẫn đầu về tốc độ tăng năng suất lao động. Dịch vụ vẫn là khu vực không mấy khả quan hay có thể nói là trì trệ bởi vì tốc độ tăng năng suất bình quân của dịch vụ trong giai đoạn này còn thấp hơn cả khu vực Nông, lâm ngư nghiệp, trong khi tốc độ tăng bình quân của khu vực nông nghiệp là 18.88% thì cũng trong cùng kì này dịch vụ chỉ đạt được 9.11%. Như vậy, trong gần 10 năm thì khu vực dịch vụ chỉ tăng lên được 2 lần trong khi khu vực công nghiệp- xây dựng tăng lên tới 3 lần. Đây là mức chưa tương xứng với tiềm năng và quy hoạch của thành phố, là dấu hiệu của sự phát triển thiếu bền vững ở ngành dịch vụ khi đây là ngành mũi nhọn mà phát triển chậm tương đối so với các khu vực kém quan trọng.

Hệ số ICOR

Năng lực sản xuất của vốn đầu tư của thành phố đang giảm thấp đến mức lo ngại. Hệ số ICOR có xu hướng tăng trong giai đoạn 2000-2009 và thể hiện tính chu kì rõ rệt cùng với sự tăng trưởng GDP của nền kinh tế.

Hình 2: Tốc độ tăng trưởng GDP và hệ số ICOR



(Xử lý số liệu)

Nếu như những năm trước hệ số ICOR đang giảm dần thì những năm sau hệ số đang tăng với mức cao. Chỉ trong vòng 10 năm hệ số ICOR của thành phố tăng 1.14 lần. Do vậy hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư trên địa bàn đang có những bất ổn. Vì vậy

cần sớm có những điều chỉnh để hiệu quả sử dụng được nâng lên đồng thời đóng góp vào GDP nhiều hơn.

Đóng góp của TFP: Kinh nghiệm của các nước phát triển trên thế giới đó là tỷ lệ đóng góp của vốn và lao động càng nhiều thì sự phát triển của nền kinh tế đó đang thiên về chiều rộng bằng cách sử dụng nguồn lực vật chất. Ngược lại nếu tỷ lệ đóng góp TFP càng lớn thì tăng trưởng càng mang tính chất phát triển theo chiều sâu và có yếu tố đảm bảo về bền vững. Khi phân tích và chạy mô hình hàm Cobb-Douglas về tăng trưởng kinh tế của thành phố Đà Nẵng, ta có phương trình tăng trưởng sau:

$$GDP = 1.14 * L^{0.987} * K^{0.298}$$

Dựa vào kết quả trên tính toán mức đóng góp của các yếu tố sau

Bảng 3: Đóng góp của lao động, vốn, hiệu quả kinh tế vào GDP Đà Nẵng từ 1998-2009

Đơn vị: %

| Năm | GDP | Đóng góp của vốn | Đóng góp của lao động | TFP |
|-----------|---------------|------------------|-----------------------|--------------|
| 1998 | 8.8 | 13.6 | 4.25 | -9.04 |
| 1999 | 9.5 | 10.1 | 1.64 | -2.21 |
| 2000 | 9.9 | 8.2 | 9.16 | -7.47 |
| 2001 | 12.2 | 6.7 | 2.63 | 2.86 |
| 2002 | 12.6 | 5.7 | 5.47 | 1.36 |
| 2003 | 12.6 | 5.2 | 5.28 | 2.10 |
| 2004 | 13.2 | 4.9 | 0.55 | 7.73 |
| 2005 | 14.2 | 7.7 | 4.24 | 2.32 |
| 2006 | 8.7 | 6.5 | 11.79 | -9.61 |
| 2007 | 11.3 | 6.3 | 7.89 | -2.83 |
| 2008 | 10.0 | 6.1 | 1.59 | 2.37 |
| 2009 | 11.2 | 5.2 | 2.42 | 3.67 |
| BQ | 11.18% | 7.10% | 4.69% | -0.61 |

Nhìn chung là sự đóng góp của TFP vào tăng trưởng GDP của thành phố còn rất thấp bình quân cả giai đoạn từ 1998-2009 là một con số âm (-0.61%) và sự đóng góp chủ yếu vẫn là dựa vào vốn và lao động. Qua đó chúng ta thấy rõ ràng rằng tăng trưởng kinh tế của thành phố Đà Nẵng đang nghiêng về số lượng hơn là chất lượng, nghiêng về chiều rộng hơn là chiều sâu đây là vấn đề mà thành phố cần chú trọng để tăng trưởng và phát triển kinh tế một cách ổn định và lâu dài hơn.

3. Kết luận

Với những đánh giá về tăng trưởng và phát triển kinh tế cả về mặt số lượng lẫn chất lượng ta nhận thấy rằng tăng trưởng kinh tế của thành phố đang còn gặp một số vấn đề sau:

- Tốc độ tăng trưởng tuy tương đối cao, nhưng vẫn chưa thực sự ổn định, vẫn còn chịu

nhiều tác động từ bên ngoài để từ đó tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố còn nhiều vấn đề lo ngại như nhiều giai đoạn không đáp ứng được mục tiêu đặt ra do đó vấn đề tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển bền vững.

- Sự phát triển của các khu vực kinh tế còn rất bấp bênh, ngành tạo động lực thúc đẩy cho tăng trưởng kinh tế của thành phố phát triển thì tốc độ tăng trưởng lại không được ổn định, không dựa vào lợi thế để tăng trưởng và phát triển. Ngành được xem là thế mạnh, là mũi nhọn trong khai thác kinh tế thì chưa phát huy hết hiệu quả đặt ra.

- Cơ cấu đầu tư chưa hài hòa giữa các khu vực do đó chưa thật sự thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế một cách tích cực hơn. Thực tiễn này đòi hỏi có sự điều chỉnh kịp thời để tránh rơi vào mất cân đối trầm trọng trong tương lai.

- Chất lượng của tăng trưởng còn thấp và kém hiệu quả, chủ yếu dựa vào tăng trưởng chiều rộng tức là dựa vào tăng thêm số lượng các yếu tố sản xuất, khai thác tài nguyên đất đai; yếu tố tri thức, khoa học công nghệ chưa đóng góp nhiều cho tăng trưởng; các ngành mũi nhọn chưa phát huy được vai trò thúc đẩy tăng trưởng cả về số lượng và chất lượng. Nói cách khác tăng trưởng kinh tế chưa đảm bảo được các yêu cầu của phát triển bền vững. Muốn thay đổi được điều này phải thực hiện đồng bộ hàng loạt những biện pháp về kinh tế, tài chính, thị trường, khoa học công nghệ, lao động...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đại học Sư phạm Hà Nội (2006), *Đại cương về Phát triển bền vững Việt Nam*, Nhà xuất bản Hà Nội.
- [2] PGS-TS Trần Thọ Đạt, *Tốc độ và chất lượng tăng trưởng kinh tế Việt Nam*, Đề tài Nghiên cứu cấp Bộ
- [3] GS-TS Vũ Thị Ngọc Phùng (2006), *Giáo trình Kinh tế Phát triển*, NXB Lao động-xã hội HN
- [4] PGS-TS Bùi Quang Bình, “Hội nhập mở cửa và sự phát triển kinh tế TP Đà Nẵng”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ- Đại học Đà Nẵng- Số 3(28)-2008
- [5] Nguyễn Hồng Cừ, “Tăng trưởng kinh tế ở thành phố Đà Nẵng, bền vững hay không bền vững”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ- Đại học Đà Nẵng- Số 5(28)-2008
- [6] Niên giám thống kê Thành phố Đà Nẵng 2006, Cục Thống kê TP Đà Nẵng năm 2007
- [7] 30 năm xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng, UBND TP Đà Nẵng năm 2005
- [8] Web: www.danang.gov.vn